

Uông Bí, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Tên Doanh nghiệp:	Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin
Mã số doanh nghiệp:	5700101877 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/01/2008, thay đổi lần thứ 10 ngày 02/08/2018
Địa chỉ:	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Thời gian họp:	Bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút ngày 26/4/2024. Kết thúc hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.
Địa điểm họp:	Hội trường Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin
Chương trình đại hội:	Theo chương trình và nội dung của Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã được Đại hội thông qua.
Chủ tọa Đại hội:	Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Thư ký Đại hội:	Ông Phùng Trung Hoài - Thư ký Công ty
Số đại biểu tham dự:	66 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 31.769.934 cổ phần bằng 70,65 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

1. Thành phần tham dự

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cổ đông của Công ty.

- Đơn vị kiểm toán: Đại diện công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Số đại biểu tham dự: 66 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 31.769.934 cổ phần bằng 70,65 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Tính hợp lệ

Ông Phùng Thế Anh – Thành viên Ban kiểm soát Công ty – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, theo đó:

Tổng số cổ đông đăng ký tham dự và có mặt tại thời điểm tổ chức Đại hội là 66 người, sở hữu và Đại diện theo ủy quyền cho 31.769.934 cổ phần, tương ứng 70,65 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự Đại hội.

Qua kiểm tra, tất cả các cổ đông hoặc người Đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến tham dự Đại hội đều có đầy đủ năng lực pháp lý và hành vi, đủ tư cách tham dự Đại hội.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đã hội đủ các điều kiện để tiến hành theo đúng luật định.

II. Nội dung thông qua Chương trình, Quy chế làm việc và Quy định thể lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo quy định tại Điểm b, Khoản 2) Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Chỉ định Ban thư ký Đại hội

Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa đại hội chỉ định Ban thư ký gồm:

- Ông Phùng Trung Hoài - Thư ký Công ty

3. Đề xuất Ban kiểm phiếu:

Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa đại hội đề xuất Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Phùng Thế Anh - Thành viên BKS làm Trưởng ban; Bà Trần Thị Bích Liên và nhân viên Công ty CP Chứng khoán FPT làm thành viên.

Chủ tọa xin ý kiến các Đại biểu cổ đông biểu quyết bằng thẻ, 66/66 Đại biểu = 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu;

4. Trình bày dự thảo và thông qua Quy chế Đại hội, Thể lệ biểu quyết và chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông:

- Ông Phùng Trung Hoài, Thư ký Đại hội trình bày dự thảo các nội dung về chương trình Đại hội, Quy chế Đại hội, thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

- Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến tham gia và biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, Quy chế Đại hội, thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

+ Ý kiến tham gia: Do đây là đại hội cổ đông tổ chức trực tiếp, địa điểm tại Trụ sở của Công ty, nên không đề cập một số nội dung trong dự thảo Quy chế làm việc Đại hội theo phương thức trực tuyến hoặc lấy ý kiến.

+ Kết quả lấy biểu quyết: Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế Đại hội, Thể lệ biểu quyết, chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Kết quả 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành các nội dung về Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc Đại hội, thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

III. Nội dung báo cáo và tờ trình theo chương trình nghị sự của Đại hội.

1. Ông Phạm Văn Minh – TV HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.

(Nội dung theo báo cáo của Giám đốc điều hành kèm theo)

Trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng thực hiện năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, đó là:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCD 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1000 tấn	3.985	4.015	100,8	
-	Than hầm lò	"	3.335	3.522	105,6	
-	Than lộ thiên	"	100			
-	Than mua của Công ty than Uông Bí	"	550	494	89,7	
2	Than sạch	1000t	3.515	3.514	100	
3	Mét lò mới	mét	39.835	40.074	100,6	
4	Bóc đất đá	1000 m ³	110			
5	Tiêu thụ	1000 tấn	3.515	3.608	102,7	
6	Doanh thu	tỷ.đ	6.287,2	6.536,4	104	
7	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	156.172	175.600	112,1	
8	Đầu tư xây dựng	tỷ.đ	447,24	355,1	79,4	
9	Lao động bình quân	người	5.947	5.801	97,5	
10	Tiền lương bình quân	ngđ/ng-th	17.147	20.924	111,7	

b) Kế hoạch SXKD năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1000 tấn	4.195	
-	Than lộ thiên	"	100	
-	Than hầm lò	"	3.600	
-	Than mua mỏ (Cty Than Uông Bí)	"	495	
2	Than sạch	1000 tấn	3.691	
3	Bóc đất đất đá	1000 m ³	1.320	
4	Mét lò đào mới	mét	41.030	
5	Than tiêu thụ	1000 tấn	3.691	
6	Doanh thu than	triệu đồng	6.611.663	
7	Lợi nhuận	"	169.024	
8	Đầu tư xây dựng:	Triệu đồng	409.371	
9	Lao động bình quân	người	6.381	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Ghi chú
10	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	18.875	

Mục tiêu: Sản xuất than đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; Đổi mới, hoàn thiện tổ chức, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tiếp tục đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến hiện đại; thực hiện đề án chuyển đổi số Doanh nghiệp. Đảm bảo mục tiêu chung “AN TOÀN - ĐOÀN KẾT - HIỆU QUẢ - PHÁT TRIỂN”

Đại hội ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ để quyết định điều hành kế hoạch SXKD năm 2024, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

2. Ông Trịnh Văn An - Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2024.

(Nội dung theo báo cáo kèm theo)

* Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời giúp cho quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD công ty trong nhiệm kỳ đạt kết quả tốt.

3. Ông Nguyễn Bá Quang - Thành viên HĐQT độc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BDH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BDH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Nhìn chung, năm 2023 mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn do giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, điều kiện khai thác ngày càng khó khăn, thủ tục cấp/gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác, phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, GPMB, thuê đất, ... ngày càng phức tạp, kéo dài làm chậm tiến độ thi công, sản lượng khai thác không đạt so với công suất GPKT; địa chất, lớp vỉa phức tạp, đá kẹp, phay phá, nhiều nước, áp lực mỏ lớn nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BDH thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả năm, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

(Nội dung theo báo cáo kèm theo)

4. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

(Nội dung theo báo cáo kèm theo)

5. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2023.

(theo nội dung báo cáo đính kèm).

a) Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2023	:175.610 tr.đ
b) Thuế TNDN phải nộp năm 2023	:30.204 tr.đ
c) Chi phí thuế TNDN hoãn lại	:7.219,7 tr.đ
d) Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (1-2-3)	:138.186 tr.đ
e) Lợi nhuận năm 2023 được phân phối	:137.691 tr.đ
f) Lợi nhuận năm 2022 được phân phối chuyển sang	:7.715 tr.đ
g) Tổng LN được phân phối năm 2023 (5+6)	:145.406 tr.đ
h) Số LN còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	:64.007,3 tr.đ
i) Chi trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp (9%)	:40.467 tr.đ
j) Sau khi trả cổ tức, lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:	
- Quỹ Đầu tư phát triển của doanh nghiệp (14% LN sau thuế còn lại sau khi trả cổ tức)	:14.541 tr.đ
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	:90.032 tr.đ
- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	:366.918 tr.đ

6. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo kết quả chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2023; Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2024

6.1. Mức chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và kết quả SXKD năm 2023 của Công ty; Mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2023 được chi trả như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	64.800		
2	Thành viên HĐQT	03	147.200		150.450
3	Thành viên ĐL HĐQT	01		184.000 (08 th.ng)	
4	Trưởng BKS	01			548.760
5	Thành viên BKS	02	110.400		
6	Giám đốc	01			594.480
7	Phó giám đốc	05			2.629.200
8	Kế toán trưởng	01			480.120
Tổng cộng			322.400	184.000	4.403.010

6.2. Kế hoạch chi trả phụ cấp, thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2024.

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	64.800		
2	Thành viên HĐQT	03	165.600		
3	Thành viên ĐL HĐQT	01		276.000	
4	Trưởng BKS	01			489.600
5	Thành viên BKS	02	110.400		
6	Giám đốc	01			530.400
7	Phó giám đốc	05			2.346.000
8	Kế toán trưởng	01			428.400
Tổng cộng			340.800	276.000	3.794.400

6.3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch.

(Chi tiết theo nội dung báo cáo đính kèm).

7. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày về việc đề xuất mức cổ tức năm 2024:

Năm 2024 Công ty sản xuất 4,195 triệu tấn than nguyên khai; tiêu thụ 3,691 triệu tấn than sạch; Doanh thu 6.611.663 triệu đồng; lợi nhuận dự kiến là 169.024 triệu đồng.

Trên cơ sở thực tế đó, Công ty xin đề xuất kế hoạch cổ tức năm 2024 dự kiến: $\geq 8\%$

Mức chi trả cổ tức thực tế năm 2024 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

8. Ông Hồ Quốc- Thành viên HĐQT trình bày báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến khi có thay đổi khác.

(chi tiết theo báo cáo đính kèm)

9. Ông Hồ Quốc – TV HĐQT trình bày báo cáo thông qua chủ trương đầu tư Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, Mỏ than Vàng Danh của Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin.

Nội dung chủ yếu như sau:

- Tên dự án: Khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 Mỏ than Vàng Danh;
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Than Vàng Danh -Vinacomin ;
- Địa điểm xây dựng: Phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

d) Sự cần thiết đầu tư: Công ty đang quản lý và khai thác than theo 05 giấy phép khai thác khoáng sản (trong đó gồm: 02 giấy phép khai thác lò bằng và 03 giấy phép khai thác lò giếng) ở cả

khu Cánh Gà và khu Trung tâm Vàng Danh (giấy phép khai thác lộ vỉa đã kết thúc khai thác vào 31/12/2022, Công ty đang xin cấp phép dự án lộ vỉa mở rộng LV4-8a). Trên cơ sở tiến độ khai thác theo các giấy phép, cũng như trữ lượng thực tế còn lại có thể khai thác được của các dự án mở nêu trên: (i) trong giai đoạn 2021-2030, các dự án khai thác lộ thiên và lò bằng sẽ kết thúc khai thác; (ii) tiếp theo trong giai đoạn 2031-2040, sẽ có 02 dự án lò giếng sẽ kết thúc khai thác là: Dự án đầu tư khai thác phân lò giếng khu Cánh Gà, Mỏ than Vàng Danh (dự kiến kết thúc khai thác năm 2036) và Dự án đầu tư cải tạo mở rộng khai thác hầm lò tầng lò giếng từ +105 ÷ +0 khu trung tâm Vàng Danh - Mỏ than Vàng Danh (dự kiến kết thúc khai thác năm 2038). Qua đó, sản lượng than khai thác của Công ty hàng năm sẽ giảm dần theo từng giai đoạn (Giảm xuống dưới 3,0 triệu tấn từ năm 2033; giảm xuống dưới 2,5 triệu tấn từ năm 2036... và từ năm 2038 trở đi giảm còn khoảng 1,2-1,5 triệu tấn...) nếu như không triển khai đầu tư các dự án phát triển mỏ mới;

Theo quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023: Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh đã được đưa vào giai đoạn 2021-2030 làm cơ sở để triển khai công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng mới với công suất 1,6÷2,4 triệu tấn than nguyên khai/năm.

Vì vậy, đến thời điểm hiện tại, công tác triển khai chuẩn bị đầu tư Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh là rất cấp thiết nhằm ổn định sản lượng khai thác than của Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin giai đoạn sau năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các năm tiếp theo.

e) Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mới dự án bằng phương pháp khai thác than hầm lò với quy mô công suất của dự án từ 1.600 ÷ 2.400 ngàn tấn than nguyên khai/năm theo Quy hoạch với mục tiêu: (i) Khai thác hiệu quả phân trữ lượng đã được thăm dò trong khu Trung tâm Vàng Danh; (ii) Tạo diện sản xuất gối đầu cho Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin khi kết thúc các tầng khai thác phía trên (-50/+115 khu Cánh Gà; +105/+00 khu TTVD...); Tạo công ăn việc làm, ổn định cuộc sống cho công nhân mỏ, duy trì và nâng cao sản lượng khai thác than góp phần phát triển ổn định, bền vững của Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin giai đoạn đến năm 2030 và các năm tiếp theo... (iii) Đáp ứng nhu cầu về than cho nền kinh tế quốc dân, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng các mục tiêu phát triển ngành than Việt Nam theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

f) Biên giới khai trường:

- Ranh giới toạ độ khép góc của dự án (theo Quyết định 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) là: 12,37 km²;

- Ranh giới theo chiều sâu: Từ -175 ÷ -350;

g) Trữ lượng khai trường:

- Tổng hợp trữ lượng, tài nguyên các vỉa than theo báo cáo khu Trung tâm Vàng Danh từ mức -175 ÷ -350 là: 76 980 nghìn tấn. Trong đó: (i) Trữ lượng địa chất đưa vào thiết kế: 64.218 nghìn tấn (Cấp 121: 2.365 nghìn tấn; cấp 122: 61.853 nghìn tấn) đạt tỷ lệ 83,4%; (ii) Tài nguyên cấp 333: 12 762 nghìn tấn;

- Trữ lượng địa chất huy động: 57.039 nghìn tấn;

- Trữ lượng công nghiệp (than sạch dự kiến khai thác được): 43.058 nghìn tấn;

- Khối lượng than nguyên khai: 56.646 nghìn tấn.

- h) Quy mô công suất dự án: 2.000.000 tấn than nguyên khai/năm;
- i) Tuổi thọ dự án: Khoảng 38 năm (kể cả thời gian đầu tư XD/CB và tắt dần);
- j) Khái toán Tổng mức đầu tư dự án: 8.484.638.352.000 đồng (Bằng chữ: Tám nghìn bốn trăm tám mươi bốn tỷ sáu trăm ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn đồng)
- k) Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay thương mại và nguồn hợp pháp khác của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. Trong đó:
- + Vốn vay thương mại: Tối đa 85% tổng mức đầu tư sau thuế của dự án.
 - + Nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin: Tối thiểu 15% tổng mức đầu tư sau thuế của dự án.
- l) Phân nhóm dự án, loại và cấp công trình:
- Nhóm dự án: Theo khái toán TMĐT, dự án thuộc nhóm A;
 - Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp khai thác mỏ than hầm lò; cấp công trình: cấp I;
- m) Thời gian XD/CB dự án (dự kiến): 08 năm;
- HDQT Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

9.1. Thông qua chủ trương đầu tư dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, Mỏ than Vàng Danh.

9.2. ĐHCĐ giao cho HDQT, Giám đốc Công ty sử dụng nguồn lực, tài nguyên theo dự án để làm công tác chuẩn bị triển khai dự án

10. Bà Trần Thị Vân Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2023 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty.

(nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

11. Bà Trần Thị Vân Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt: địa chỉ: tầng 12 tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: địa chỉ số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH kiểm toán Nhân tâm việt: địa chỉ Platinum Residences Building, 06 P. Nguyễn Công Hoan, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HDQT lựa chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách trên có đầy đủ năng lực thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty.

(nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

III. Nội dung Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua báo cáo, tờ trình.

1. Báo cáo kiểm tra đại biểu cổ đông (lần 2):

Ông Phùng Thế Anh – Thành viên Ban kiểm soát Công ty – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông (lần 2) trước khi thảo luận và biểu quyết các nội dung của Đại hội, theo đó:

- Số lượng Đại biểu tham gia: 66 cổ đông
- Số lượng Đại biểu ủy quyền: 1.345 cổ đông
- Đại diện cho: 31.769.934 phiếu biểu quyết chiếm: 70,6582% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin năm 2024 đủ điều kiện tiếp tục tiến hành Đại hội.

2. Phần thảo luận, chất vấn của cổ đông:

13.1. Cổ đông thảo luận, chất vấn các nội dung của chương trình Đại hội:

Theo nội dung triển khai của Chủ tọa Đại hội, các cổ đông nhất trí theo nội dung báo cáo của Đại hội, không có ý kiến tham gia thêm

3. Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội

Chủ tọa điều hành phân biểu quyết theo từng nội dung, kết quả như sau:

- ❖ Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; kế hoạch và biện pháp quản lý điều hành năm 2024.

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Tán thành:	66	đại diện cho:	31.769.934	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

* Như vậy, nội dung trên được thông qua

- ❖ Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2024

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Tán thành:	66	đại diện cho:	31.769.934	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

* Như vậy, nội dung trên được thông qua

- ❖ Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập năm 2023

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Tán thành:	66	đại diện cho:	31.769.934	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

* Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Tán thành:	66	đại diện cho:	31.769.934	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

* Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2023

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	66	đại diện cho:	31.769.934	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

* Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024.

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Tán thành:	66	đại diện cho:	31.769.934	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Không tán thành:	0	đại diện cho:	324.000	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

* Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2024

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	66	đại diện cho:	31.769.934	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

* Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua Báo cáo Hợp đồng giao dịch năm 2024

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	66	đại diện cho:	1.721.191	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
(Nội dung này, cổ đông TKV không tham gia biểu quyết)
 * Như vậy, nội dung trên được thông qua

- ❖ Thông qua chủ trương đầu tư dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, mỏ than Vàng Danh
- Ý kiến tham gia thêm: không có.
- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 66 đại diện cho: 31.769.934 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
 * Như vậy, nội dung trên được thông qua

- ❖ Thông qua báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2023 và Thảm định báo cáo tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty
- Ý kiến tham gia thêm: không có.
- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 66 đại diện cho: 31.769.934 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
 * Như vậy, nội dung trên được thông qua

- ❖ Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
- Ý kiến tham gia thêm: không có.
- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 66 đại diện cho: 31.769.934 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
 * Như vậy, nội dung trên được thông qua

IV. Bế mạc Đại hội

1. Ông Phùng Trung Hoài - Thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

2. Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa Đại hội thông qua Đại hội Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Kết quả biểu quyết của các cổ đông:

Số phiếu tán thành: 66 đại diện cho: 31.769.934 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

3. Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa Đại hội làm các thủ tục tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc hồi 11h30 ph cùng ngày 26/4/2024.

Biên bản này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội. Đại hội giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký, ban hành Nghị quyết của Đại hội để triển khai thực hiện./.

THƯ KÝ



Phùng Trung Hoài

CHỦ TỌA



Nguyễn Trọng Tốt